TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 01 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 01 – 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/12/2022, 04/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2022, Quyết định hoãn phiên toà số: 32/2022/QĐST-DS ngày 27/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Văn T, sinh năm: 1979.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: khóm B, thị trấm T, huyện T - Đồng Tháp.

(Ông T, bà L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Văn T trình bày: ông và bà Nguyễn Thị L tiến hành hôn nhân, có đăng ký

kết hôn năm 2005. Trong quá trình chung sống có 02 con chung là Lê Thị Hồng G, sinh ngày 20/8/2005 và Lê Hữu T1, sinh ngày 08/6/2013. Do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn tình cảm được, nên cả hai đã ly thân khoảng 01 năm. Do đó khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về tình cảm: yêu cầu được ly hôn với bà L.

+ Về nuôi con chung: yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị L mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gửi cho Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu* việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện T là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Bị đơn không có ý kiến phản đối về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung do phía nguyên đơn đưa ra. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Ông T cho là đời sống vợ chồng không hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, dù đã ly thân khoảng 01 năm nay nhưng cũng không thể hàn gắn được tình cảm, nên cương quyết xin được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bà L không có mặt để tiến hành hòa giải, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, chứng tỏ bà không muốn hàn gắn tình cảm, mặt khác Tòa án đã thông báo yêu cầu bà cung cấp chứng

cứ thể hiện việc phản đối về tình trạng hôn nhân mà ông T đã trình bày nhưng không có ý kiến phản hồi.

Xét thấy, ông T , bà L chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp ngày 26/9/2005, nhưng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, do đó nghĩ cần cho ông T và bà L ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: ông T có yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung. Xét thấy, yêu cầu này bà L không có ý kiến phản đối và phù hợp nguyện vọng của các cháu G, T1 là được sống với ông T. Do đó, chấp nhận giao 02 con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: không có yêu cầu hay tự nguyện trong việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: không có yêu cầu; về nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Từ những nhận định trên, nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông T là người khởi kiện thì phải chịu án phí là 300.000đồng. bà L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị L được ly hôn.

- Về nuôi con chung: ông Lê Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Thị Hồng G, sinh ngày 20/8/2005 và Lê Hữu T1, sinh ngày 08/6/2013 (hiện 02 cháu G, T1 đang sống với ông T). Bà Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con (do không có yêu cầu và cũng không tự nguyện).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* ông Lê Văn T phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0013198, ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Tam Nông;
- UBND xã Tân Mỹ, H. Lấp Vò - ĐT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Viễn